

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh  
Phê duyệt danh mục, quy mô các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu  
tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; quy  
định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Ngày 31/3/2020, Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định dự thảo Quyết định Phê duyệt danh mục, quy mô các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang kèm theo Công văn số 428/SNN-PTNT ngày 27/3/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

- Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*);
- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (*sau đây viết tắt là Nghị định số 98/2018/NĐ-CP*);
- Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;
- Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 26/2/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2020;
- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

**II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)**

## 1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Khoản 1, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP quy định:

*“Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*

*1. Xác định, phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và thông báo công khai trên địa bàn tỉnh.*

*3. Phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn theo thẩm quyền. Quy định phân cấp Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết”.*

Căn cứ quy định nêu trên, UBND tỉnh ban hành Quyết định Phê duyệt danh mục, quy mô các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và phù hợp.

## 2. Dự thảo Quyết định

**2.1. Điều 2** (Phê duyệt danh mục, quy mô liên kết tối thiểu trong một vụ hoặc một chu kỳ sản xuất các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)

- Dự thảo Tờ trình chưa lý giải cơ sở xây dựng quy mô liên kết tối thiểu, vì vậy Sở Tư pháp không có đủ cơ sở thực tiễn để thẩm định tính hợp lý đối với quy mô liên kết.

- Khoản 9 quy định:

*“9. Cá đặc sản (Cá Chiên, cá Lăng Chấm, cá Bống, cá Dầm Xanh, cá Anh Vũ, cá Tầm...)*

*a) Nuôi trong lồng (Tổng dung tích lồng nuôi): 500m<sup>3</sup>.*

*a) Nuôi trong ao, hồ **liền vùng**: 01 ha”.*

Tuy nhiên, đề nghị quy định cụ thể các loại cá đặc sản để đảm bảo tính minh bạch trong quá trình thực thi (*không nên quy định “...”*), hiện nay tại Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND*) thì cá đặc sản bao gồm 06 loại là “Chiên, cá Lăng Chấm, cá Bống, cá Dầm Xanh, cá Anh Vũ, cá Tầm”.

Ngoài ra, Khoản này quy định 02 điểm a, đề nghị chỉnh sửa; quy định “*liền vùng*” tại điểm a thứ hai có thể làm hạn chế chính sách hợp tác, liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát quy mô liên kết để đảm bảo tính thống nhất với quy mô tại một số chính sách trong các nghị quyết của HĐND tỉnh đang áp dụng trên địa bàn tỉnh hiện nay.

**2.2. Điều 3** (Phân cấp phê duyệt dự án hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang) quy định:

“1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án liên kết có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 2 huyện, thành phố trở lên hoặc dự án liên kết có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn 01 huyện, thành phố với quy mô vốn đầu tư từ 5,0 tỷ đồng trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố phê duyệt dự án liên kết không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này”.

Tên Điều quy định phân cấp phê duyệt “dự án hỗ trợ thực hiện liên kết” nhưng nội dung Điều này (*khoản 1, khoản 2*) quy định phân cấp phê duyệt “dự án liên kết”, như vậy giữa tên và nội dung của Điều chưa thống nhất, chưa phù hợp với phân cấp tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: “3. Phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn theo thẩm quyền. Quy định phân cấp Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết”. Vì vậy, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp với khoản 3 Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

- Khoản 1 quy định UBND tỉnh phê duyệt dự án liên kết có **phạm vi hoạt động sản xuất** trên địa bàn từ 02 huyện, thành phố trở lên hoặc dự án liên kết có **phạm vi sản xuất** trên địa bàn 01 huyện, thành phố với quy mô vốn đầu tư từ 0,5 tỷ đồng trở lên. Tuy nhiên, theo giải thích từ ngữ tại Điều 3, các hình thức liên kết tại Điều 4 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP thì ngoài liên kết trong phạm vi “**hoạt động sản xuất**” còn có các hình thức khác như **cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**, vì vậy đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

### **3. Trình tự, thủ tục soạn thảo; thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**

- Dự thảo Quyết định soạn thảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thể thức, kỹ thuật soạn thảo: Đề nghị tiếp tục rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản để đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### **III. KẾT LUẬN**

Sau khi hoàn chỉnh theo Mục II Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định Phê duyệt danh mục, quy mô các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, XDKTTHPL&PBGDPL.  
Loan.2b.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Trúc**